

Mỏ Cày Nam, ngày 31 tháng 01 năm 2024

Số: 09/2024/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 327/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ (B);

Địa chỉ: T, số A T, phường L, Quận H, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Minh T1 - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Đ1.

Địa chỉ: E Đại lộ Đ, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Tô Thị Hồng H – Phó giám đốc phòng G

Bị đơn:

Bà Trần Thị Thu V, sinh năm 1963;

Ông Lê Văn Á, sinh năm 1965;

Cùng địa chỉ: số B ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn Á: Bà Trần Thị Thu V, sinh năm

1963; Địa chỉ: số B ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Thanh T2, sinh năm 1991;

Địa chỉ: số B ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Lê Thanh T2: Bà Trần Thị Thu V, sinh năm 1963; Địa chỉ: số B ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Tô Thị Hồng H là đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ (B) và bà Trần Thị Thu V đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn Á, anh Lê Thanh T2 đã thỏa thuận được các nội dung sau:

2.1. Bà Trần Thị Thu V và ông Lê Văn Á có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm tính đến ngày 23/01/2024 là 974.045.460 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 800.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 113.696.987 đồng, tiền lãi quá hạn là 60.348.473 đồng theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/16215403/HĐTD ngày 25/10/2021.

2.2. Bà Trần Thị Thu V và ông Lê Văn Á phải tiếp tục liên đới chịu lãi vay trong hạn và lãi phạt quá hạn phát sinh từ ngày 24/01/2024 cho đến ngày trả tất nợ vay tại Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/16215403/HĐTD ngày 25/10/2021.

2.3. Trường hợp bà Trần Thị Thu V và ông Lê Văn Á không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đ (B) có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2021/16215403/HĐBĐ ngày 25/10/2021 để thu hồi nợ vay. Tài sản gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 195, tờ bản đồ 11, tọa lạc: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BL 360242 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 16/5/2012.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 179, tờ bản đồ 11, tọa lạc: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BM 863053 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 11/6/2013.

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 20.610.000 đồng bà Trần Thị Thu V và ông Lê Văn Á phải liên đới chịu.

H1 lại cho Ngân hàng TMCP Đ (B) số tiền tạm ứng án phí là 19.670.000 đồng theo biên lai thu số 0002162 ngày 14/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mô Cày Nam.

Chi phí thu thập chứng cứ số tiền 200.000 đồng **Ngân hàng TMCP Đ (B)** phải chịu, đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện MCN;
- Chi cục THADS H.MCN;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Yến